

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



LÊ VĂN HÒA

**PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC
NÔNG NGHIỆP, QUA THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Chuyên ngành: **Luật Kinh Tế**

Mã số: **8380107**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Cao Đình Lành**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm
luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật – Đại học
Huế

Vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 16 tháng 06 năm 2019

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài..... | 1 |
| 2. Tình hình nghiên cứu đề tài..... | 2 |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | 3 |
| 4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu | 4 |
| 5. Phương pháp nghiên cứu..... | 5 |
| 6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài | 5 |
| 7. Bố cục của luận văn..... | 5 |
| Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ VÀ PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP | 7 |
| 1.1. Khái niệm về ưu đãi đầu tư | 7 |
| 1.2. Vai trò của ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam | 7 |
| 1.3. Nội dung pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp | 8 |
| 1.4. Pháp luật về ưu đãi đầu tư của một số nước ASEAN và một số nhận xét..... | 9 |
| 1.4.1. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại Thái Lan..... | 9 |
| 1.4.2. Ưu đãi hỗ trợ đầu tư tại Malaysia..... | 9 |
| 1.4.3. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại Philippines | 9 |
| 1.4.4. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại Indonesia..... | 9 |
| Kết luận chương 1..... | 10 |
| Chương 2. THỰC TRẠNG VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ | 12 |
| 2.1. Thực trạng pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp | 12 |
| 2.1.1. Quy định của pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp..... | 12 |
| 2.1.1.1. Các ưu đãi đầu tư chung..... | 12 |
| 2.1.1.2. Đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư | 13 |
| 2.1.1.3. Các hình thức ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp..... | 13 |
| 2.1.1.4. Thủ tục xác định ưu đãi đầu tư..... | 14 |
| 2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp..... | 14 |
| 2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 15 |
| 2.2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Trị..... | 15 |

| | |
|---|-----------|
| 2.2.2. Kết quả thực hiện áp dụng các quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị | 15 |
| Kết luận chương 2 | 17 |
| Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ..... | 18 |
| 3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Quảng Trị | 18 |
| 3.1.1. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp phải dựa trên đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp | 18 |
| 3.1.2. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp phải đặt trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế..... | 18 |
| 3.1.3. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp phải bảo đảm tính minh bạch, khả thi và thống nhất của hệ thống pháp luật về đầu tư kinh doanh | 18 |
| 3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp | 18 |
| 3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp | 18 |
| 3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Quảng Trị | 18 |
| Kết luận chương 3 | 19 |
| KẾT LUẬN | 21 |

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn, nhằm tạo đột phá trong phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng nông thôn mới, cải thiện nhanh hơn đời sống của nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, là chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ nhằm hướng tới phát triển nền nông nghiệp sạch, hiện đại và bền vững.

Ưu đãi đầu tư là một trong những hình thức pháp lý thích hợp bảo đảm cho việc thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Chính vì lẽ đó mà quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư luôn giữ vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa, sự cạnh tranh về lợi thế so sánh giữa các quốc gia đã làm thay đổi nhận thức về tầm quan trọng trong khai thác hiệu quả kinh tế của lĩnh vực đầu tư nông nghiệp.

Luật Đầu tư 2014, Luật Doanh nghiệp 2014, Luật khoa học và công nghệ 2013... và các văn bản hướng dẫn khác quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã và đang thu hút số lượng lớn nhà đầu tư vào Việt Nam nói chung, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng.

Tuy nhiên, vẫn còn một thực tế đang tồn tại ảnh hưởng không tốt đến chính sách đầu tư ở Việt Nam, đó chính là chế độ ưu đãi và hỗ trợ đầu tư còn quá nhiều bất cập. Hệ thống văn bản pháp luật chưa thống nhất, chưa có một văn bản chung cho chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, mỗi lĩnh vực ưu đãi có một văn bản riêng đã gây ra những khó khăn nhất định trong việc áp dụng; tình trạng các địa phương thực hiện sai những

quy định của pháp luật về ưu đãi đầu tư còn quá nhiều, điển hình như hoạt động "xé rào ưu đãi" mà nhiều tỉnh thành trong cả nước vi phạm. Tình trạng hiểu không đúng, không đầy đủ về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đã dẫn đến những sai phạm không đáng có trong quá trình áp dụng pháp luật, thực tế này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động thu hút đầu tư, làm mất đi cơ hội tận dụng nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội.

Do vậy, tôi chọn đề tài “Pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, qua thực tiễn tỉnh Quảng Trị” làm đề tài luận văn thạc sĩ.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Kể từ khi Luật Đầu tư 2014 được ban hành và có hiệu lực đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu và nhiều bài viết về pháp luật về ưu đãi đầu tư nói chung và pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng, cụ thể:

Công trình nghiên cứu: Pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nước ngoài của một số nước ASEAN và gợi mở cho Việt Nam, Tạp chí Công thương, ngày 22/01/2018, Nguyễn Thị Hưng, Phạm Thị Hiền, Nguyễn Thị Thùy Linh, Viện Nhà nước và pháp luật. Đề cập tới pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nước ngoài của một số nước Asean, qua đó rút ra những kinh nghiệm pháp luật có thể áp dụng trong thu hút đầu tư ở Việt Nam.

Báo cáo nghiên cứu về pháp luật đầu tư một số nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2014 nghiên cứu tổng quan pháp luật đầu tư của một số nước trên thế giới, trong đó có các biện pháp bảo đảm khuyến khích đầu tư nhằm hỗ trợ cho vấn đề nghiên cứu và hoàn thiện chính sách pháp luật ở Việt Nam.

Bài viết: Khuyến khích đầu tư của doanh nghiệp - Con đường phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, Tạp chí Cộng Sản, ngày

11/05/2017, của tác giả Diệu Oanh, đề cập đến sự tất yếu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm khuyến khích đầu tư trong các lĩnh vực kinh tế.

Bài viết: Pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp - Bất cập và hướng hoàn thiện của tác giả Phạm Thị Tuyết Giang đăng tại Tạp chí khoa học - Trường Đại học Vinh (2018) Tập 47, Số 3B, tr. 34-43, đề cập những hạn chế, bất cập của pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về lĩnh vực này...

Bài viết: Chính sách ưu đãi thuế tại Việt Nam: Những vấn đề đặt ra và khuyến nghị của tác giả Trương Bá Tuấn (Truy cập tại: <http://tapchitaichinh.vn/ngghien-cuu-trao-doi/chinh-sach-uu-dai-thue-tai-viet-nam%C2%A0nhung-van-de-dat-ra-va-khuyen-nghi-302111.html>, 12:00 04/02/2019), đề cập đến tổng quan về chính sách ưu đãi thuế và những hạn chế, bất cập của hệ thống chính sách ưu đãi thuế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất định hướng hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế ở Việt Nam...

Qua việc phân tích giá trị của các kết quả thu được trong các công trình trên, luận văn đã kế thừa được những kết quả của những nhà khoa học đi trước, cụ thể: các hạn chế, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp; một số giải pháp về sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp... và sẽ tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, qua thực tiễn tỉnh Quảng Trị.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quy định của pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, chẳng hạn: Luật Đầu tư 2014, Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 57/2018/NĐ-CP ban hành ngày 17/4/2018 quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp

đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; các Nghị quyết, chính sách ban hành của tỉnh Quảng Trị về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: lý luận và thực tiễn pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam và tỉnh Quảng Trị.

- Về thời gian: từ năm 2014 đến nay.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu những vấn đề lý luận và các quy định của pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Quảng Trị để từ đó phân tích, đánh giá, tổng hợp nhằm tìm ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Quảng Trị.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm sáng tỏ khái niệm về ưu đãi đầu tư;

- Làm sáng tỏ nội dung pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Phân tích, đánh giá thực trạng nội dung pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Quảng Trị để chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế và luận giải nguyên nhân của chúng;

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Quảng Trị.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai luận văn, tác giả đã sử dụng đồng bộ một số các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

Phương pháp lịch sử khảo cứu các nguồn tư liệu, đặc biệt là các tư liệu về pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp; các Nghị quyết, chính sách, báo cáo của các cơ quan ban ngành tỉnh Quảng Trị về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

Phương pháp phân tích các quy phạm của luật thực định có liên quan đến tên đề tài của luận văn.

Phương pháp tổng hợp các quan điểm khác nhau về nhận thức khoa học xung quanh các khái niệm, các quy phạm pháp lý có liên quan đến pháp luật đầu tư về ưu đãi đầu tư.

Phương pháp thống kê các số liệu thực tiễn trong quá trình áp dụng các quy phạm có liên quan đến tên đề tài của luận văn.

Phương pháp so sánh luật học nhằm đối chiếu với các quy định pháp luật đầu tư về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Về mặt khoa học, luận văn góp phần làm sáng tỏ thêm các vấn đề lý luận về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và nội dung pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp. Những nghiên cứu, đề xuất của luận văn góp phần vào việc hoàn thiện các quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ là tài liệu tham khảo trong các cơ sở đào tạo pháp luật và các cơ quan ban ngành có liên quan đến lĩnh vực ưu đãi đầu tư của tỉnh Quảng Trị.

7. Bố cục của luận văn

Với mục đích, phạm vi nghiên cứu đã được xác định như trên, luận văn được xây dựng theo bố cục như sau:

Phần mở đầu

Chương 1: Những vấn đề lý luận về ưu đãi đầu tư và pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

Chương 2: Thực trạng và thực tiễn áp dụng pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Quảng Trị.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ VÀ PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

1.1. Khái niệm về ưu đãi đầu tư

Theo từ điển Tiếng Việt thì “ưu đãi” chính là việc “dành những điều kiện, những chế độ tốt nhất cho một đối tượng nào đó”¹. Đầu tư là việc nhà đầu tư bỏ vốn bằng các loại tài sản hữu hình hoặc vô hình để hình thành tài sản tiến hành các hoạt động đầu tư. Theo Luật Đầu tư 2014, đầu tư kinh doanh là việc nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư để thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc thành lập tổ chức kinh tế; đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; đầu tư theo hình thức hợp đồng hoặc thực hiện dự án đầu tư².

Do vậy, ưu đãi đầu tư được hiểu là tất cả những quy định do Nhà nước ban hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi hoặc tạo ra những lợi ích nhất định cho các nhà đầu tư khi tiến hành đầu tư vào ngành nghề ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư.

1.2. Vai trò của ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam

- Ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp có vai trò to lớn trong việc thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp

- Ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp giúp phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp giúp giải quyết nhiều vấn đề xã hội của địa phương nói riêng và cả nước nói chung

¹ http://tratu.soha.vn/dict/vn_vn/%C6%AFu_%C4%91%C3%A3i.

² Khoản 5 Điều 3 LĐT 2014.

- Ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trong quá trình hội nhập

1.3. Nội dung pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp

Nhìn chung, nội dung pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp gồm các nhóm quy định chủ yếu sau:

- Nhóm quy định về đối tượng được ưu đãi đầu tư

Đối tượng được ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp là các dự án được xác định theo 2 tiêu chí chủ yếu: ưu đãi theo địa bàn (khó khăn và đặc biệt khó khăn) và theo lĩnh vực đầu tư. Ngoài hai tiêu chí trên, một số tiêu chí khác cũng được áp dụng như doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao.

- Nhóm quy định về hình thức ưu đãi, các biện pháp chủ yếu được áp dụng là áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường trong một thời hạn nhất định hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư. Hoặc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong toàn thời gian hoặc một thời gian nhất định; miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản ổn định, nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thực hiện dự án đầu tư; miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

- Nhóm quy định về thủ tục xác định ưu đãi đầu tư

Để được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định pháp luật nhà đầu tư cần thực hiện các thủ tục pháp lý nhất định thì mới được hưởng ưu đãi đầu tư. Nhóm quy định này làm rõ tính chất của dự án đầu tư mà chủ đầu tư có thể căn cứ để xác định thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư.

1.4. Pháp luật về ưu đãi đầu tư của một số nước ASEAN³ và một số nhận xét

1.4.1. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại Thái Lan

1.4.2. Ưu đãi hỗ trợ đầu tư tại Malaysia

1.4.3. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại Philippines

1.4.4. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại Indonesia

Qua nghiên cứu pháp luật, chính sách ưu đãi đầu tư của một số nước trong ASEAN, chúng tôi nhận thấy:

Hầu hết các nước đều đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư. So với các quốc gia trong khu vực, các quy định về ưu đãi đầu tư của Việt Nam có sự tương đồng về đối tượng ưu đãi đầu tư và các hình thức ưu đãi đầu tư.

Ưu đãi được các nước áp dụng để hướng đến nhiều mục tiêu khác nhau, bao gồm: Thu hút nguồn vốn từ bên ngoài, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên, qua đó, tạo ra các động lực cho tăng trưởng kinh tế; khuyến khích triền vùng; khuyến khích tạo việc làm; thúc đẩy xuất khẩu, gia tăng hàm lượng nội địa của sản phẩm sản xuất trong nước; phát triển khoa học và công nghệ; phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa hay để thúc đẩy bảo vệ môi trường, sản xuất và tiêu dùng xanh.

Hầu hết các nước đều có xu hướng áp dụng chính sách ưu đãi thuế đối với đất sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp dưới các hình thức như áp dụng mức thuế suất thấp hơn; miễn một phần hoặc toàn bộ số tiền thuế phải nộp; hoặc không đưa đất sử dụng để sản xuất nông nghiệp vào diện chịu thuế. Như vậy, việc mở rộng diện được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp là phù hợp với thông lệ quốc tế trong việc tập trung nhiều nguồn lực cũng như các chính sách ưu đãi, trong đó có chính sách thuế nhằm khuyến khích phát triển nền sản xuất nông nghiệp.

³ Nguyễn Thị Hưng, Phạm Thị Hiền, Nguyễn Thị Thùy Linh, *Pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nước ngoài của một số nước ASEAN và gợi mở cho Việt Nam*, truy cập tại: <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phap-luat-ve-uu-dai-ho-tro-dau-tu-nuoc-ngoai-cua-mot-so-nuoc-asean-va-goi-mo-cho-viet-nam-28322.htm>, 22/01/2018 lúc 21:01 (GMT).

Kết luận chương 1

Qua các nghiên cứu tại chương 1 của Luận văn, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, Ở Việt Nam, hiện nay chưa có một khái niệm thống nhất và chính thức về “ưu đãi đầu tư”. Trong các văn bản pháp luật của Việt Nam còn tồn tại song song nhiều thuật ngữ khác nhau như: “ưu đãi đầu tư”, “hỗ trợ đầu tư” được sử dụng trong Luật đầu tư 2014 “khuyến khích đầu tư” được sử dụng trong các văn bản pháp luật về thuế... Tuy nhiên, những ưu đãi đầu tư đều được cụ thể hóa bằng những quy định mang tính hiện thực và được xác định rõ trong các văn bản pháp luật để nhà đầu tư xác định rõ, nắm bắt và thực hiện.

Thứ hai, nội dung pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp gồm các nhóm quy định chủ yếu sau:

- Nhóm quy định về đối tượng được ưu đãi đầu tư
- Nhóm quy định về hình thức ưu đãi, các biện pháp chủ yếu được áp dụng là áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường trong một thời hạn nhất định hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư.
- Nhóm quy định về thủ tục xác định ưu đãi đầu tư

Thứ ba, qua nghiên cứu pháp luật, chính sách ưu đãi đầu tư của một số nước trong ASEAN, chúng tôi nhận thấy:

Hầu hết các nước đều đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư. So với các quốc gia trong khu vực, các quy định về ưu đãi đầu tư của Việt Nam có sự tương đồng về đối tượng ưu đãi đầu tư và các hình thức ưu đãi đầu tư.

Ưu đãi được các nước áp dụng để hướng đến nhiều mục tiêu khác nhau, bao gồm: Thu hút nguồn vốn từ bên ngoài, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên, qua đó, tạo ra các động lực cho tăng trưởng kinh tế; khuyến khích triển vọng; khuyến khích tạo việc làm; thúc đẩy xuất

khẩu, gia tăng hàm lượng nội địa của sản phẩm sản xuất trong nước; phát triển khoa học và công nghệ; phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa hay để thúc đẩy bảo vệ môi trường, sản xuất và tiêu dùng xanh;

Hầu hết các nước đều có xu hướng áp dụng chính sách ưu đãi thuế đối với đất sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp dưới các hình thức như áp dụng mức thuế suất thấp hơn; miễn một phần hoặc toàn bộ số tiền thuế phải nộp; hoặc không đưa đất sử dụng để sản xuất nông nghiệp vào diện chịu thuế.

Chương 2

THỰC TRẠNG VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp

2.1.1. Quy định của pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp

2.1.1.1. Các ưu đãi đầu tư chung

Theo đó, các hình thức áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 15, Luật Đầu tư 2014 gồm: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư; miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định, nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thực hiện dự án đầu tư; miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Nguyên tắc áp dụng ưu đãi đầu tư là: Dự án đầu tư quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (gọi tắt là: Nghị định số 118/2015/NĐ-CP) được hưởng ưu đãi đầu tư như quy định đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 118/NĐ-CP được hưởng ưu đãi đầu tư như quy định đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được hưởng ưu đãi đầu tư như quy định đối với dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện

kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi đầu tư khác nhau được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

2.1.1.2. Đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư

Theo khoản 1 Điều 2 Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (gọi tắt là Nghị định 57/2018/NĐ-CP) thì doanh nghiệp nhận ưu đãi và hỗ trợ là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư⁴ dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư⁵, dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư⁶.

2.1.1.3. Các hình thức ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp

Theo quy định của Luật Đầu tư hiện hành⁷, khi thực hiện các dự án đầu tư thuộc ngành, nghề và địa bàn được hưởng ưu đãi đầu tư thì nhà đầu tư sẽ được hưởng các hình thức ưu đãi đầu tư sau:

- Ưu đãi thuế⁸

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Ưu đãi thuế nhập khẩu

Ưu đãi thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

- Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất

- Ưu đãi tín dụng

⁴ Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư là dự án thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại Phụ lục I thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư (khoản 3 Điều 3 Nghị định 57/2018/NĐ-CP).

⁵ Dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư là dự án thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại Phụ lục I thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư (khoản 4 Điều 3 Nghị định 57/2018/NĐ-CP).

⁶ Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư là dự án thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại Phụ lục I thực hiện tại vùng nông thôn, không thuộc địa bàn đã quy định tại khoản 3 và 4 Điều này (khoản 5 Điều 3 Nghị định 57/2018/NĐ-CP).

⁷ Điều 15 Luật Đầu tư 2014.

⁸ Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư quy định tại Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2.1.1.4. Thủ tục xác định ưu đãi đầu tư

Ưu đãi đầu tư ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư gồm những nội dung sau đây: Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định; căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về đất đai.

Đối với dự án đầu tư thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư căn cứ nội dung ưu đãi đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư để hưởng ưu đãi đầu tư. Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ là Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Đối với dự án đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Đầu tư 2014, nhà đầu tư căn cứ đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định 118/2015/NĐ-CP, quy định của pháp luật có liên quan để tự xác định ưu đãi đầu tư và thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại Cơ quan áp dụng ưu đãi đầu tư.

2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp

Thứ nhất, cơ chế chính sách và khung pháp lý ngày càng được hoàn thiện, thu hút, tạo động lực cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Thứ hai, những ngành nghề được ưu đãi đầu tư rất rộng, từ lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, giống, thủy sản, máy móc, vật tư nông nghiệp, chế biến nông lâm thủy sản cho đến sản xuất hàng thủ công, nước sạch, xử lý chất thải, thương mại nông sản, thậm chí cả xây dựng nhà ở cho người lao động nông thôn, dịch vụ tư vấn và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp...

Thứ ba, vẫn còn một số hạn chế và vướng mắc cơ bản của quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Trị

Quảng Trị là một tỉnh thuần nông, trong đó hơn 70% dân số ở nông thôn. Với đa dạng về điều kiện địa hình, đất đai, nhiều tiểu vùng khí hậu khác nhau nên tại Quảng Trị thích hợp cho phát triển nông nghiệp, có nhiều loại cây trồng, con nuôi mang đặc sản vùng miền, có tính hàng hóa và khả năng cạnh tranh cao như: Lúa chất lượng cao, cà phê Arabica, cao su, hồ tiêu, cây ăn quả, cây dược liệu... Ngoài ra, Quảng Trị là một trong số ít các địa phương có quỹ đất sạch, đặc biệt là đất ven biển với diện tích hơn 20.000 ha, độ tập trung cao, chi phí giải tỏa đền bù thấp nên có đủ điều kiện đáp ứng các dự án đầu tư quy mô lớn.

2.2.2. Kết quả thực hiện áp dụng các quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ngoài việc được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Luật Đầu tư, chính sách ưu đãi được Chính phủ quy định, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn của tỉnh thì được hưởng thêm các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 – 2021, cụ thể:

- Về đối tượng áp dụng
- Danh mục dự án được ưu đãi, hỗ trợ đầu tư
- Về nội dung ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Ưu đãi về thuế và đất đai:

Đôi với lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao

Ưu đãi giá cho thuê đất

Bên cạnh những tác động tích cực đôi với việc thu hút đầu tư, thực tiễn thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư đôi với các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp tại Quảng Trị vẫn còn vướng mắc, cụ thể:

Một là, kinh phí hàng năm của tỉnh dành cho công tác ưu đãi, hỗ trợ đầu tư còn hạn hẹp, không đáp ứng được kỳ vọng của nhà đầu tư.

Hai là, một số quy định trong Luật Đất đai 2013 đang hạn chế doanh nghiệp tiếp cận đôi với đất nông nghiệp.

Ba là, mặc dù chính phủ có rất nhiều chính sách và biện pháp song việc tiếp cận tín dụng, nguồn vốn đôi với hộ nông dân còn gặp trở ngại. Nhiều doanh nghiệp phản ánh chưa thể tiếp cận được với nguồn tín dụng ưu đãi theo chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn. Nguyên nhân chính là do thủ tục phức tạp, điều kiện khó khăn, một số quy định chưa phù hợp với thực tế, như: nhiều loại tài sản đầu tư lớn (nhà kính chẳng hạn) nhưng không được chấp nhận thế chấp vay vốn cũng làm giảm khả năng vay vốn của hộ nông dân. Thêm vào đó, đất thuê của hộ nông dân cũng không phải là tài sản được công nhận để thế chấp.

Kết luận chương 2

Từ việc nghiên cứu về thực trạng và thực tiễn áp dụng pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Thứ nhất, cơ chế chính sách và khung pháp lý ngày càng được hoàn thiện, thu hút, tạo động lực cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Thời gian qua, Nhà nước đã xây dựng khung pháp lý và ban hành nhiều chính sách ưu đãi thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế và vướng mắc cơ bản của quy định pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể:

Vướng mắc trong việc xác định ngành, nghề nào là ngành, nghề thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư

Vướng mắc trong quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Vướng mắc trong quy định của pháp luật về ưu đãi trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Vướng mắc trong quy định pháp luật về thủ tục áp dụng, điều chỉnh ưu đãi đầu tư

Thứ hai, ngoài các quy định chung của pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, tỉnh Quảng Trị ban hành thêm một số cơ chế ưu đãi đặc thù nhằm thu hút các nhà đầu tư, đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh. Bên cạnh những tác động tích cực đối với việc thu hút đầu tư, thực tiễn thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp tại Quảng Trị vẫn còn vướng mắc, cụ thể:

Chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016; Tuy nhiên, kinh phí hàng năm của tỉnh dành cho công tác ưu đãi, hỗ trợ đầu tư còn hạn hẹp, không đáp ứng được kỳ vọng của nhà đầu tư.

Một số quy định trong Luật Đất đai 2013 đang hạn chế doanh nghiệp tiếp cận đối với đất nông nghiệp

Việc tiếp cận tín dụng, nguồn vốn đối với hộ nông dân còn gặp trở ngại

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Quảng Trị

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp phải dựa trên đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp phải đặt trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp phải bảo đảm tính minh bạch, khả thi và thống nhất của hệ thống pháp luật về đầu tư kinh doanh

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp

Thứ nhất, nguồn vốn tín dụng ưu đãi nông nghiệp

Thứ hai, bổ sung một số lĩnh vực đầu tư vào diện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Thứ ba, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Quảng Trị

Thứ nhất, công khai hoá các thông tin về thủ tục thực hiện ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp

Thứ hai, xây dựng chiến lược hoạch định các vùng ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp một cách rõ ràng

Thứ ba, tuyên truyền, triển khai Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

Kết luận chương 3

Qua nghiên cứu chương 3, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Quảng Trị theo các định hướng sau đây:

Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp phải dựa trên đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp.

Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp phải đặt trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế.

Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp phải bảo đảm tính minh bạch, khả thi và thống nhất của hệ thống pháp luật về đầu tư kinh doanh.

Thứ hai, Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Quảng Trị đều được xây dựng và bám sát vào những định hướng đã được đề ra, cụ thể:

- Giải pháp hoàn thiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, gồm các giải pháp:

Nguồn vốn tín dụng ưu đãi nông nghiệp.

Bổ sung một số lĩnh vực đầu tư vào diện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

- Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Quảng Trị, gồm các giải pháp:

Công khai hoá các thông tin về thủ tục thực hiện ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

Xây dựng chiến lược hoạch định các vùng ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp một cách rõ ràng.

Tuyên truyền, triển khai Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

KẾT LUẬN

Nông nghiệp là một trong những lĩnh vực đang được hưởng nhiều chính sách ưu đãi đầu tư nhất hiện nay, có thể kể đến hàng loạt quyết định, nghị định như: Quyết định 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn; Nghị định 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư; trong đó, quy định các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi gia súc gia cầm, bảo quản chế biến nông sản...là những lĩnh vực được ưu đãi đầu tư. Ngoài ra, Nghị định 55/2015/NĐ-CP thay thế NĐ 41/2010/NĐ-CP về tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp với nhiều chính sách ưu đãi như doanh nghiệp được vay không có tài sản bảo đảm 70% - 80% giá trị dự án theo mô hình liên kết với hình thức cho vay linh hoạt linh hoạt... Gần đây nhất, Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã có nhiều thay đổi về cơ chế hỗ trợ, từ hỗ trợ trực tiếp bằng tiền sang hình thức miễn tiền thuê đất, cắt giảm thủ tục hành chính, hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ đào tạo...

Trên cơ sở các quy định pháp luật về ưu đãi trong lĩnh vực nông nghiệp, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Quảng Trị ban hành nhiều Nghị quyết, chính sách hỗ trợ, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành như: Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 -2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết 03/NQ-HĐND, ngày 23/5/2017 về việc hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ

trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2025; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 – 2021... thể hiện sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị nhằm đổi mới nền nông nghiệp của cả nước nói chung và Quảng Trị nói riêng.

Tựu trung lại, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư vào nông nghiệp không thiếu nhưng để chính sách trở thành “bà đỡ” thực sự cho nông nghiệp thì cần hoàn thiện pháp luật có liên quan và cơ chế chính sách sao cho sát với thực tế, tạo điều kiện để không chỉ doanh nghiệp mà ngay cả hộ sản xuất cũng tiếp cận được các ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.